

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 22 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quách Thị Lê

Ông Lê Hữu Đại

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh ngày 18 tháng 10 năm 1996; tại huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn S, xã Á, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu P; con bà: Lê Thị N; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 30/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 06 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hình phạt là 12 tháng tù; Ngày 14/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản, ngày 18/11/2020 chấp hành xong hình phạt tù; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Văn C; sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn S, xã Á, huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Anh Quách Văn V; sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn Nguyệt T1, xã Á, huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 04/01/2022, Nguyễn Văn T trú tại thôn S, xã Á, huyện N đi bộ về hướng Nông trường Sông Âm, khi đi được một đoạn thì nhìn thấy chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88C-032.36 đang đỗ ở ven đường, quan sát thấy không có người trông coi, qua lại, phát hiện xe ô tô có chiếc bình ắc quy T đã nảy sinh việc trộm cắp, sau đó T sử dụng thanh kim loại dùng để cố định bình ắc quy cây lấy được chiếc bình ắc quy ra khỏi vị trí giá đỡ rồi đem cất giấu ở bãi mía gần đó. Đến ngày 05/01/2022, T nhờ Quách Văn V trú tại thôn T1, xã Á, huyện N dùng xe mô tô của mình chở T và chiếc bình ắc quy đi tiêu thụ thì bị Công an xã Á, huyện N phát hiện đưa về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan Công an T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 09/02/2022 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện N, kết luận: 01 (Một) bình ắc quy loại 12V-150AH, nhãn hiệu PINACO Đồng Nai, màu trắng - đen, đã qua sử dụng, có giá trị là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, ngày 25, 26/4/2022 Nguyễn Văn T tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản (bình ắc quy xe ô tô) tại các địa bàn xã L, xã K, huyện N, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Lặc đang tiến hành xác minh, giải quyết nguồn tin về tội phạm.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 25 tháng đến 28 tháng tù; bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; bị cáo phải chịu án phí HSST.

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với quan điểm của VKS. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Lặc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 03 giờ ngày 04/01/2022, Nguyễn Văn T lợi dụng sự sơ hở, không có người trông coi, đã lén lút lấy trộm 01 (Một) bình ắc quy loại 12V-150AH, nhãn hiệu PINACO Đồng Nai, màu trắng - đen của anh Lê Văn C. Tài sản tại thời điểm bị cáo trộm cắp có giá trị 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Giá trị tài sản trộm cắp thuộc định lượng quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Tuy nhiên, trước khi xét xử lần này bị cáo đã hai lần bị kết án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ: người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Nên khi quyết định hình phạt cần xem xét lượng giảm cho bị cáo một phần thể hiện tính nhân đạo trong chính sách hình sự của Nhà nước.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian với điều kiện giáo dục, cải tạo nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS. Thời gian tạm giam của bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (Một) bình ắc quy loại 12V-150AH, nhãn hiệu PINACO Đồng Nai, màu trắng - đen. Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Văn C là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí HSST.

[9] Đối với anh Quách Văn V đã dùng xe mô tô của mình chở Nguyễn Văn T cùng chiếc bình ắc quy đi bán, quá trình điều tra xác định anh V không biết tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt: Nguyễn Văn T 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 13/5/2022).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐT CA huyện Ngọc Lặc;
- CQTHAHS CA huyện Ngọc Lặc;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Tình

